

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH LỢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/LĐ-ST  
Ngày: 29 – 5 – 2024  
V/v tranh chấp tiền công lao động.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Tính

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hoài Tân

2. Bà Kim Thị Sà Mết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 03/2024/TLST-LĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp tiền công lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-LĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp N, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Ngô Bảo Q, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp N, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Nguyễn Trọng S trình bày:* Ông Nguyễn Trọng S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Bảo Q trả lại số tiền công lao động còn nợ là 40.400.000 đồng và tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đối với số tiền trên, với mức lãi suất bằng 10%/năm, kể từ ngày 01/5/2023 đến khi trả xong nợ; tạm tính đến ngày 25/01/2024 bằng 2.800.000 đồng. Trong quá trình tố tụng, ông Q đã thanh toán cho ông S số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 09/02/2024 nên ông S xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Q đối với số tiền 10.000.000 đồng mà ông Q đã thanh toán cho ông S. Ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q thanh toán tiền công lao động còn nợ là 30.400.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

*Đối với bị đơn ông Ngô Bảo Q:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa

và các văn bản tố tụng khác cho ông **Ngô Bảo Q** nhưng ông **Ngô Bảo Q** vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông **Ngô Bảo Q** đối với yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Trọng S**.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát chưa phát hiện vi phạm thủ tục tố tụng. Nguyên đơn ông **Nguyễn Trọng S** đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông **Ngô Bảo Q** không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Trọng S** về việc yêu cầu ông **Ngô Bảo Q** thanh toán số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật (bằng 10%/năm) đối với số tiền nợ nêu trên, được tính kể từ ngày 01/5/2023 đến khi ông **Q** thanh toán xong số tiền nợ trên cho ông **S**. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông **S** đối với ông **Q**. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **S** đối với ông **Q**. Buộc ông **Q** có nghĩa vụ thanh toán cho ông **S** tiền công lao động còn nợ là 30.400.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm về lao động có giá ngạch: Ông **Q** phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông **Nguyễn Trọng S** nộp đơn khởi kiện ông **Ngô Bảo Q** yêu cầu thanh toán tiền công lao động còn nợ là 30.400.000 đồng và yêu cầu tiền lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền nợ nêu trên, đây là tranh chấp hợp đồng lao động về tiền công lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 90, 179, 187 Bộ luật Lao động. Khi ông **S** nộp đơn khởi kiện, ông **Q** có địa chỉ cư trú tại **ấp N, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu** nên vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông **Ngô Bảo Q** đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông **Ngô Bảo Q**.

[3] Ông **Nguyễn Trọng S** xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông **Q** đối với số tiền 10.000.000 đồng mà ông **Q** đã thanh toán cho ông **S** vào ngày 09/02/2024 và tiền lãi theo quy định của pháp luật, tính từ ngày 01/5/2023 đến khi thanh toán xong số tiền 30.400.000 đồng. Xét thấy, việc ông **S** rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông **S** đối với ông **Q**.

[4] Theo Biên bản xác minh ngày 27/5/2024 của Tòa án, bà Trương Thị L cho biết: Ông Ngô Bảo Q, sinh năm 1988 là con ruột của bà Trương Thị L, hiện đang sống chung nhà với bà L, hàng ngày ông Q đi tạc tượng thuê cho người khác nên thường xuyên vắng nhà. Ông Nguyễn Trọng S là người làm công tạc tượng đá thuê cho ông Q; sau khi kết thúc công việc, ông Q còn nợ ông S số tiền 50.400.000 đồng nhưng ông Q đã trả tiền công cho ông S được số tiền 20.000.000 đồng, hiện ông Q còn nợ ông S số tiền 30.400.000 đồng chưa thanh toán. Ông Q biết rõ việc ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q thanh toán số tiền 30.400.000 đồng nhưng do làm ăn khó khăn nên ông Q chưa có tiền thanh toán cho ông S.

[5] Xét thấy, lời trình bày của bà Trương Thị L phù hợp với lời trình bày của ông Nguyễn Trọng S và phù hợp với Sổ phụ (sao kê) giao dịch chuyển khoản tiền của ông Ngô Bảo Q tại Ngân hàng N. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng S, buộc ông Ngô Bảo Q có nghĩa vụ thanh toán tiền công lao động còn nợ cho ông Nguyễn Trọng S là 30.400.000 đồng.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch: Ông Q phải nộp  $3\% \times 30.400.000 \text{ đồng} = 912.000 \text{ đồng}$ .

Ông S không phải nộp tiền án phí lao động sơ thẩm. Trả lại cho ông S số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 648.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003895 ngày 06/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 90, 179, 187 Bộ luật Lao động; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng S đối với ông Ngô Bảo Q. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng S đối với yêu cầu ông Ngô Bảo Q thanh toán 10.000.000 đồng tiền công lao động và tiền lãi theo quy định của pháp luật (bằng 10%/năm), kể từ ngày 01/5/2023 đến khi thanh toán xong số tiền 30.400.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng S đối với ông Ngô Bảo Q về việc tranh chấp tiền công lao động.

3. Buộc ông **Ngô Bảo Q** có nghĩa vụ thanh toán cho ông **Nguyễn Trọng S** tiền công lao động còn nợ là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Buộc ông **Ngô Bảo Q** phải nộp 912.000 đồng tiền án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Ông **Nguyễn Trọng S** không phải nộp tiền án phí lao động sơ thẩm. Trả lại cho ông **Nguyễn Trọng S** số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 648.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003895 ngày 06/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Ông **Nguyễn Trọng S** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Ngô Bảo Q** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Hoàng Tính**